

Số: 08 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 18 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 29 /TTr-SCT ngày 28 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau:

1. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi như sau:

“1. Các tổ chức, đơn vị kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cà Mau thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công theo quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 1, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công.”

2. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Địa bàn ưu tiên:

a) Vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

b) Các huyện nghèo theo quy định của Chính phủ.

c) Địa bàn các xã trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt hàng năm hay từng giai đoạn.

d) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn xác định theo quy định của Chính phủ.”

3. Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“2. Ngành nghề ưu tiên:

a) Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; công nghiệp hỗ trợ (áp dụng đối với các cơ sở sản xuất thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ); áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp.

b) Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; sản phẩm thuộc các chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp trọng điểm của tỉnh; sản xuất các sản phẩm có thị trường xuất khẩu; sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động.”

4. Bổ sung khoản 2a vào Điều 6 như sau:

“2a. Nguyên tắc xét ưu tiên

a) Ưu tiên trong phân bổ kế hoạch kinh phí khuyến công địa phương: Khi xét giao kế hoạch kinh phí khuyến công hàng năm tùy theo khả năng cân đối ngân sách, cơ quan quản lý chương trình khuyến công sẽ ưu tiên phân bổ kế hoạch kinh phí theo địa bàn trước sau đó xét đến ưu tiên về ngành nghề, lĩnh vực.

Về địa bàn: Xét ưu tiên lần lượt các địa bàn theo thứ tự từ điểm a đến điểm d khoản 2 Điều này.

Về ngành nghề: Xét ưu tiên lần lượt theo thứ tự đối với các chương trình, đề án quy định tại điểm b, sau đó đến điểm a khoản 3 Điều này (không bao gồm áp dụng sản xuất sạch hơn).

b) Đối với cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn không xét thứ tự ưu tiên về địa bàn và ngành nghề, lĩnh vực như quy định tại điểm a khoản 2a Điều này. Thứ tự ưu tiên xét trên tính hiệu quả và sự cấp thiết của đề án do cơ quan quản lý chương trình xem xét, quyết định.”

Điều 2. Bãi bỏ quy định

Bãi bỏ khoản 2 Điều 5 của Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau;
- Phòng KT (T4/05);
- Lưu: VT. Tr 07/4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi